

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2018/HS-ST

Ngày 12 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2018/TLHS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Văn Viết C, sinh năm 1981 tại Hà Nam; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Khu phố 2, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Viết H (sinh năm 1958) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1959); Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 09/6/2004 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 tháng 18 ngày tù về tội “Đánh bạc”; ngày 05/10/2006 bị Chủ tịch UBND huyện L có Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng; ngày 10/12/2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng; ngày 30/5/2011 bị Chủ tịch UBND huyện L ra Quyết định đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Hà Nam thời gian 24 tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 15/8/2018 đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Văn Thị T, sinh năm 1982. Trú tại: Khu phố 2, thị trấn V, tỉnh Hà Nam; Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1985. Trú tại: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

2. Lại Văn D, sinh năm 1961. Trú tại: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2018 Văn Viết C đi từ nhà đến khu vực chợ H, thuộc thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, C gặp một người đàn ông lái xe ôm khoảng 36 tuổi (C không quen biết) đang đứng ở ven đường, C nhờ người đàn ông lấy hộ ma túy đá. C đưa 2.500.000 đồng cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền và đưa cho C 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng tinh thể, biết đó là ma túy nên C cầm cất giấu vào túi quần rồi đi về nhà.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 09/8/2018, C bỏ túi ma túy đá ra sử dụng một ít rồi gói lại cất vào túi quần bên phải. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy BKS 90B1-160.05 đi từ nhà đến chợ B thuộc phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam để mua quần áo. Trên đường về đến khu vực cầu vượt L thuộc tổ dân phố M, phường L, thành phố P, C dừng xe và quỳ xuống đường. Lúc này, lực lượng Công an phường L phát hiện C có biểu hiện “phê ma túy” nên đến kiểm tra thì C tự giác móc trong túi quần phía trước bên phải của mình ra 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể, C khai nhận đây là túi ma túy C cất giữ mục đích sử dụng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như sau:

01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng hạt tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xemô tô BKS: 90B1-160.05.

Tại bản kết luận giám định số 128/PC54-MT ngày 12/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “*Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,221 gam, loại Methamphetamine*”.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Ngày 10/8/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Văn Viết C. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại bản cáo trạng số 134/CT-VKSTP ngày 18/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Văn Viết C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng, không phạt tiền bổ sung bị cáo.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Văn Thị T trình bày: Chiếc xe máy BKS: 90B1-160.05 chị mua từ năm 2011, bị cáo là anh ruột và ở cùng nhà với chị nên chiều ngày 09/8/2018 bị cáo mượn xe chị đồng ý mà không biết việc C sử dụng vào mục đích phạm tội. Nay chị có nguyện vọng được nhận lại chiếc xe để làm phương tiện phục vụ đi lại sinh hoạt hàng ngày.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 09/8/2018 tại tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Văn Viết C đang cất giấu trái phép 2,221 gam *Methamphetamine* mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, thành phố P phát hiện bắt quả tang. (*Methamphetamine là chất ma túy*

nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp hơn trên địa bàn thành phố P.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã từng bị xét xử về tội đánh bạc (đã được xóa án tích), ngoài ra nhiều lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy nhưng không thể từ bỏ mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đủ để cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng. Xét mục đích phạm tội không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng: đối với toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của bị cáo được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 là mẫu vật hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe máy BKS 90B1-160.05 là tài sản hợp pháp của chị Văn Thị T. Chị T cho C mượn xe nhưng không biết C sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho chị T.

[5] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với người đàn ông khoảng 36 tuổi làm nghề xe ôm đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, nhân thân nên không có căn cứ để HĐXX xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Căn cứ Luật phí và lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Văn Viết C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Văn Viết C **36 (ba mươi sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2018.

2/ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong mặt trước có ghi “mẫu vật hoàn trả QT01, số 128/PC54-MT”. Trả lại chị Văn Thị Thủy 01 xe máy biển kiểm soát: 90B1-160.05, số máy JF27E-1008601, số khung RLHJF2703BY227465 (xe không có mặt nạ, đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/9/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo, người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

